

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo
Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Văn Quan

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 04/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 35/TTr-SXD ngày 10/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Văn Quan như sau:

1. Tên công trình: Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Văn Quan.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Văn Quan.

4. Mục tiêu đầu tư: cải tạo, sửa chữa các hạng mục đã xuống cấp, xây mới các hạng mục bảo đảm cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho Nhân dân trong các xã: Tràng Các, Khánh Khê và thị trấn Văn Quan.

5. Quy mô đầu tư xây dựng

a) Trạm y tế xã Tràng Các:

- Phá dỡ các công trình (nhà Trạm y tế cũ 01 tầng, diện tích xây dựng 91m²; nhà kho 01 tầng, diện tích xây dựng 18m²; nhà bếp 01 tầng, diện tích xây dựng 13,22m²; nhà rác 01 tầng, diện tích xây dựng 3,63m²; bể nước, diện tích xây dựng 5,65m²) tạo mặt bằng xây dựng.

- Xây dựng mới các công trình:

+ Nhà Trạm y tế cao 02 tầng gồm 13 phòng, diện tích xây dựng 216m², diện tích sàn 423m².

+ Nhà công vụ cao 01 tầng, diện tích xây dựng 42m².

+ Các hạng mục phụ trợ, gồm: nhà để xe cao 01 tầng, diện tích xây dựng 42m²; nhà chứa rác cao 01 tầng, diện tích xây dựng 9m²; giếng khoan; bể xử lý nước thải; bể tự thấm; sân; kè chắn đất.

b) Trạm y tế thị trấn Văn Quan:

- Phá dỡ các công trình (nhà thư viện 01 tầng, diện tích xây dựng 129m²; nhà nhà bếp và nhà để xe 01 tầng, diện tích xây dựng 30,6m²; nhà vệ sinh 01 tầng, diện tích xây dựng 16m²) tạo mặt bằng xây dựng.

- Cải tạo nhà công vụ, diện tích 75m².

- Xây dựng mới công trình:

+ Nhà Trạm y tế cao 02 tầng, gồm 9 phòng, diện tích xây dựng 126m², diện tích sàn 252m².

+ Các hạng mục phụ trợ, gồm: nhà vệ sinh cao 01 tầng, diện tích xây dựng 20m²; nhà chứa rác cao 01 tầng, diện tích xây dựng 9m²; bể xử lý nước thải; bể tự thấm; sân; tường rào.

c) Trạm y tế xã Khánh Khê:

- Cải tạo 02 dãy nhà lớp học mầm non thành các phòng chức năng, gồm: nhà 02 phòng học cao 01 tầng (nhà A), diện tích xây dựng 157m²; nhà 02 phòng học cao 01 tầng (nhà B), diện tích xây dựng 190m².

- Cải tạo nhà Trạm y tế hiện trạng (nhà D) cao 01 tầng, diện tích xây dựng 81m².

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Thời Đại.

7. Địa điểm xây dựng: trong khuôn viên khu đất của Trạm y tế các xã: Tràng Các, xã Khánh Khê và thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, cụ thể:

- Trạm y tế xã Tràng Các: diện tích khu đất 1.138,12 m².

- Trạm y tế xã Khánh Khê: diện tích khu đất 1.922m².
- Trạm y tế thị trấn Văn Quan: diện tích khu đất 844,2m².

8. Nhóm dự án, loại, cấp công trình thuộc dự án: nhóm C, loại công trình dân dụng, cấp III.

9. Số bước thiết kế: 01 bước.

10. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- QCVN 02:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCXDVN 05:2008/BXD Quy chuẩn về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 7022:2022 Trạm y tế cơ sở - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9026:2012 Đặt thiết bị trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 7114-1:2008 Chiếu sáng nơi làm việc. Phần 1: Trong nhà.

- TCXD 16:1986 Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.

- TCXD 29:1991 Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng. Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4513: 1988 Cấp nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 2622:1995 Phòng chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

11. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

11.1. Trạm y tế xã Tràng Các

11.1.1. Phá dỡ các công trình (gồm: nhà Trạm y tế cũ, diện tích xây dựng

91m²; nhà kho, diện tích xây dựng 18m²; nhà bếp, diện tích xây dựng 13,22m²; nhà chứa rác, diện tích xây dựng 3,63m²; bể nước, diện tích xây dựng 5,65m²) tạo mặt bằng thi công. Phá dỡ bằng máy kết hợp thủ công; chất thải xây dựng sau khi phá dỡ được vận chuyển đổ thải bằng ô tô 07 tấn, cự ly vận chuyển cách công trình 1km.

11.1.2. Tổng mặt bằng xây dựng

Trụ sở Trạm y tế xã Trảng Các được xây dựng trên khu đất (diện tích 1.138,12m²), trong đó diện tích thu hồi bổ sung 300m² để đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình:

- Nhà Trạm y tế cao 02 tầng, bố trí tại phía Bắc của khu đất, mặt đứng chính hướng Nam.

- Nhà công vụ cao 01 tầng, bố trí tại phía Đông của khu đất, mặt đứng chính hướng Nam.

- Nhà chứa rác xây mới 01 tầng, bố trí tại phía Đông của khu đất, mặt đứng chính hướng Nam.

- Hạng mục phụ trợ: nhà để xe, bố trí tại phía Tây của khu đất, mặt đứng chính hướng Nam.

Các chỉ tiêu quy hoạch chính đạt được như sau: mật độ xây dựng 25,54%; hệ số sử dụng đất 0,438 lần; số tầng cao 02 tầng.

11.1.3. Giải pháp thiết kế các hạng mục công trình

a) Nhà Trạm y tế 02 tầng

- Giải pháp thiết kế kiến trúc (*sử dụng thiết kế mẫu số 01, trạm y tế xã phân từ cốt ±0.000 đến mái ban hành kèm theo Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh*). Mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (27x9,15)m; hành lang phía trước rộng 2,3m (tính theo tim tường). Giao thông theo phương đứng gồm 01 cầu thang bộ, bố trí tại trục (5-6):(C-D). Mái dốc, lợp tôn dày 0,4mm

- Giải pháp thiết kế kết cấu: móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi.

- Giải pháp thiết kế hoàn thiện: nền các phòng và hành lang lát gạch ceramic kích thước (600x600)mm; tường phòng đẻ, phòng tiệt trùng, phòng kế hoạch hoá gia đình ốp gạch ceramic kích thước (300x600)mm cao đến trần; tường phòng sơ cấp cứu, phòng tiêm ốp gạch ceramic kích thước (300x600)mm cao 3m; chân tường phòng khám (đông + tây y) ốp gạch kích thước (120x600)mm. Nền các phòng vệ sinh lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; tường phòng vệ sinh ốp bằng gạch ceramic kích thước (300x600)mm cao 1,8m; ốp trần nhựa xương nhôm tấm thả kích thước

(600x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép tấm, kính trắng dày 5mm.

- Giải pháp thiết kế cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện cấp cho công trình lấy từ cột điện ngoài nhà sử dụng dây cáp CU/XPLE/PVC tiết diện $(2 \times 2,5) \text{mm}^2$ cấp đến tủ điện tổng đặt tại tầng 1. Từ tủ điện tổng cấp điện đến các tầng, cấp đến các thiết bị sử dụng điện bằng dây dẫn CU/XLPE/PVC tiết diện $(2 \times 1,5) \text{mm}^2$; CU/XLPE/PVC tiết diện $(2 \times 2,5) \text{mm}^2$. Dây dẫn điện luôn trong ống nhựa mềm đi ngầm trong tường. Mỗi tủ điện có aptomat bảo vệ. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi, công suất mỗi bóng 20w. Chiếu sáng hành lang, phòng vệ sinh sử dụng đèn led ốp trần công suất 18w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m

- Giải pháp thiết kế cấp nước: nước cấp cho công trình được bơm từ giếng khoan xây mới bằng máy bơm ($Q=3,6 \text{m}^3/\text{h}$, $H=15\text{m}$) lên téc nước đặt trên sân mái (dung tích téc chứa nước 3m^3). Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính $d=32\text{mm}$, $d=20\text{mm}$.

- Giải pháp thiết kế thoát nước: nước từ xí, tiểu theo đường ống PVC $d=110\text{mm}$ thoát vào bể tự hoại. Nước sàn và nước từ lavabo được thoát theo đường ống PVC $d=90\text{mm}$. Nước mưa từ mái thoát xuống sân bằng đường ống PVC $d=90\text{mm}$ sau đó chảy ra rãnh thoát nước mưa ngoài nhà.

+ Bể tự hoại: đặt trong nhà, tại vị trí trục (2-3):(C-D). Bể đặt ngầm, kích thước bể $(2,4 \times 1,8 \times 1,35)\text{m}$; đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát trong bể bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 2cm.

+ Bể tự ngầm: đặt trước nhà Trạm Y tế xây mới, cách 2m. Bể đặt ngầm, kích thước bể $(2,2 \times 1,4 \times 2,05)\text{m}$; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; đáy bể kết cấu từ trên xuống gồm than củi dày 20cm, than xỉ dày 20cm, gạch vỡ $(30 \times 30)\text{mm}$ dày 20cm, gạch vỡ $(60 \times 60)\text{mm}$ dày 20cm, gạch xếp dày 30cm.

- Giải pháp thiết kế chống sét: kim thu sét dùng thép tròn đường kính $d=16\text{mm}$ dài 1m; dây dẫn sét dùng dây thép tròn đường kính $d=10\text{mm}$. Dây nối đất dùng dây thép tròn $d=12\text{mm}$. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L $(63 \times 63 \times 6)\text{mm}$ dài 2,5m đặt sâu cách mặt đất 1,0m. Điện trở nối đất $R_{nđ} \leq 10\Omega$.

- Giải pháp thiết kế phòng cháy, chữa cháy: mỗi tầng bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại tại trục 6:(C-D); kích thước tủ $(600 \times 650 \times 180)\text{mm}$, mỗi tủ chứa 02 bình bột MFZL4 (4kg) và 02 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

b) Nhà công vụ

- Giải pháp thiết kế kiến trúc: mặt bằng nhà hình chữ nhật kích thước theo tim tường $(6,9 \times 5,7)\text{m}$; chiều cao nhà 4,5m, chiều cao tôn nền 0,36m so với mặt

sân; hành lang phía trước rộng 1,5m (tính theo tim tường). Mái dốc, lợp tôn dày 0,4mm

- Giải pháp thiết kế kết cấu: móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (40x80)mm dày 1,4mm đặt trên tường thu hồi.

- Giải pháp thiết kế hoàn thiện: nền nhà và hành lang lát gạch ceramic kích thước (600x600)mm; tường phòng bếp ốp gạch men kích thước (300x600). Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép tấm, kính trắng dày 5mm.

- Giải pháp thiết kế cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện cấp cho công trình lấy từ tủ điện tổng đặt tại nhà trạm y tế xây mới sử dụng dây CU/PVC/PVC tiết diện (2x4)mm² cấp đến tủ điện nhà công vụ. Tủ điện cấp đến các thiết bị sử dụng điện bằng dây dẫn CU/XLPE/PVC tiết diện (2x1,5)mm²; CU/XLPE/PVC tiết diện (2x2,5)mm². Dây dẫn điện luôn trong ống nhựa mềm đi ngầm trong tường. Mỗi tủ điện có aptomat bảo vệ. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led đơn, công suất 36w. Chiếu sáng hành lang sử dụng đèn led ốp trần công suất 18w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m

- Giải pháp thiết kế cấp nước: nước cấp cho phòng bếp của công trình lấy từ téc nước đặt trên sân mái nhà trạm y tế xây mới. Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính d=32mm, d=20mm.

- Giải pháp thiết kế thoát nước: nước từ chậu rửa đặt trong phòng bếp theo đường ống PVC d=60mm thoát vào bể ngầm.

- Giải pháp thiết kế phòng cháy, chữa cháy: mỗi tầng bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại tại trục 6:(C-D); kích thước tủ (600x650x180)mm, mỗi tủ chứa 02 bình bột MFZL4 (4kg) và 02 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

c) Các hạng mục phụ trợ:

- Nhà chứa rác

+ Giải pháp thiết kế kiến trúc: mặt bằng nhà hình chữ nhật kích thước theo tim tường (2,5x3,3)m; chiều cao nhà 4,5m, chiều cao tôn nền 0,36m so với mặt sân; hành lang phía trước rộng 1,5m (tính theo tim tường). Mái dốc, lợp tôn dày 0,4mm

+ Giải pháp thiết kế kết cấu: móng gạch bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (30x60)mm dày 1,1mm đặt trên tường thu hồi.

+ Giải pháp thiết kế hoàn thiện: nền nhà và hành lang lát gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Cửa đi sử dụng cửa thép hộp kích thước (40x40) dày 1,8mm và (16x16) dày 1mm.

+ Giải pháp thiết kế cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện cấp cho công trình lấy từ điện nhà công vụ sử dụng dây CU/PVC/PVC tiết diện (2x1,5)mm² cấp đến thiết bị sử dụng điện. Dây dẫn điện luôn trong ống nhựa mềm đi ngầm trong tường. Chiếu sáng phòng sử dụng đèn tuýp led đơn, công suất 36w.

- Nhà để xe: mặt bằng hình chữ nhật, kích thước (8x3)m. Chiều cao tôn nền 0,2m so với mặt sân; chiều cao nhà 2,51m; mái vòm lợp tôn dày 0,4mm đặt trên hệ xà gồ bằng thép hộp tiết diện (30x60)mm dày 1,1mm đặt trên thép ống d=80mm. Móng cột bằng bê tông mác 200, sâu 0,45m so với mặt sân; cột đỡ mái bằng thép ống d=114mm, được chôn sâu xuống đáy móng; nền nhà để xe bằng bê tông xi măng mác 150, dày 100mm.

- Sân nền: tổng diện tích sân nền 507m², trong đó diện tích đào 265,74m²; diện tích tích đắp 24,97m²; cao độ sân nền trung bình +101,89m; độ chặt đất đắp sân nền k=0,95.

- Sân bê tông (diện tích 550m²): kết cấu từ trên xuống dưới gồm: bê tông xi măng mác 200 dày 10cm; ni lông chống thấm trên nền đất tự nhiên.

- Cổng: được bố trí trên tuyến ranh giới phía Tây của khu đất. Cổng rộng 6,2m. Trụ cổng kích thước (0,6x0,6x3,5)m. Trụ cổng bằng bê tông cốt thép kết hợp xây bằng gạch (trong đó: phần lõi trụ cổng bằng bê tông cốt thép tiết diện (220x220)mm, bê tông mác 200, phần ngoài xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50). Móng trụ cổng bằng bê tông cốt thép mác 200. Trát trụ cổng bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 1,5cm. Sơn hoàn thiện bằng sơn 1 nước lót, 2 nước phủ. Phía trên 02 trụ cổng là biển tên, khung biển sử dụng thép hộp kích thước (100x50x2)mm; mặt biển sử dụng tấm mica.

- Kè bê tông (chiều dài 70,4m): được xây dựng trên tuyến ranh giới phía Đông Bắc của khu đất, kè bằng bê tông xi măng mác 150, chân kè rộng 1000mm; đỉnh kè rộng 330mm; kè cao từ 1-2m.

- Giếng khoan: giếng được khoan ở độ sâu 50m, thực hiện khoan bằng ống hút d=27mm, dài 15m; thành hố khoan d=91mm sử dụng các ống vách d=48mm, dài 45m, ống vách d=34mm, dài 3m, ống vách d=34mm, dài 2m.

11.2. Trạm y tế thị trấn Văn Quan

11.2.1. Phá dỡ các công trình (gồm: nhà thư viện, diện tích xây dựng 129 m²; nhà bếp và nhà để xe, diện tích xây dựng 30,6m²; nhà vệ sinh, diện tích xây dựng 16m²) tạo mặt bằng thi công. Phá dỡ bằng máy kết hợp thủ công; Chất thải xây dựng sau khi phá dỡ được vận chuyển đổ thải bằng ô tô 07 tấn, cự ly vận chuyển cách công trình 06km.

11.2.2. Tổng mặt bằng xây dựng

Trụ sở Trạm y tế thị trấn Văn Quan được xây dựng trên khu đất diện tích 844,2m², trong đó bao gồm phần diện tích bổ sung mở rộng của khu đất xây dựng thư viện của Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thông, đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình:

- Nhà Trạm y tế cao 02 tầng, bố trí tại phía Đông của khu đất, mặt đứng chính hướng Tây.

- Các hạng mục phụ trợ: nhà chứa rác, bố trí tại phía Tây của khu đất, mặt đứng chính hướng Đông; nhà vệ sinh, bố trí tại phía Đông của khu đất, mặt đứng chính hướng Tây.

- Nhà Trạm y tế cũ cao 01 tầng thực hiện cải tạo, tại phía Bắc của khu đất, mặt đứng chính hướng Nam.

Các chỉ tiêu quy hoạch chính đạt được như sau: mật độ xây dựng 27%; hệ số sử dụng đất 0,44 lần; số tầng cao 02 tầng.

11.2.3. Cải tạo nhà Trạm y tế hiện trạng

- Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền nhà đã hỏng, lát lại bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm.

- Cạo bỏ toàn bộ sơn và rỉ sắt hoa sắt cửa sổ vệ sinh và sơn lại 01 nước lót 02 nước phủ.

- Tháo dỡ toàn bộ khung cửa đi, cửa sổ gồm: 02 cửa đi D1, 02 cửa đi D2, 09 cửa sổ S1 thay mới bằng cửa thép định hình sơn tĩnh điện.

- Láng granito bậc tam cấp.

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống dây điện hiện trạng thay mới toàn bộ dây bằng dây CU/PVC/PVC (2x4)mm². Giữ nguyên sơ đồ nguyên lý hoạt động hiện trạng.

11.2.4. Giải pháp thiết kế các hạng mục công trình

11.2.4.1. Nhà Trạm y tế

- Thiết kế kiến trúc: mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (16,5x7,3)m; hành lang phía trước rộng 2,3m (tính theo tim tường). Giao thông theo phương đứng gồm 01 cầu thang bộ, bố trí tại trục (3-4):(B-C). Mái dốc, lợp tôn dày 0,4mm.

- Thiết kế kết cấu: móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (50x100)mm dày 2mm đặt trên tường thu hồi.

- Công tác hoàn thiện: nền các phòng và hành lang lát gạch ceramic kích thước (600x600)mm; tường phòng để, phòng tiết trùng, phòng kế hoạch hoá gia đình ốp gạch ceramic kích thước (300x600)mm cao đến trần; tường phòng sơ cấp cứu, phòng tiêm ốp gạch ceramic kích thước (300x600)mm cao 3m; chân tường

phòng hành chính, y dược cổ truyền, phòng khám (đông + tây y) ốp gạch kích thước (120x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm; toàn bộ tường, dầm, trần trong và ngoài nhà lãn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép định hình sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Thiết kế cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện cấp cho công trình lấy từ cột điện hiện trạng sử dụng dây cáp điện hạ thế 300/500 CU/PVC/PVC tiết diện (2x25)mm² cấp đến tủ điện tổng đặt tại tầng 1. Từ tủ điện tổng cấp điện đến các tầng, cấp đến các thiết bị sử dụng điện bằng dây dẫn CU/PVC/PVC tiết diện (2x1,5)mm²; CU/PVC/PVC tiết diện (2x2,5)mm². Dây dẫn điện luôn trong ống nhựa mềm đi ngầm trong tường. Mỗi tủ điện có aptomat bảo vệ. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi, công suất mỗi bóng 36w. Chiếu sáng hành lang, phòng vệ sinh sử dụng đèn led ốp trần công suất 18w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m.

- Thiết kế cấp nước: nước cấp cho công trình được bơm từ bể chứa nước hiện trạng bằng máy bơm (Q=3,3m³/h, H=20m) lên téc nước đặt trên sàn mái (dung tích téc chứa nước 2m³). Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R, đường kính d=32mm.

- Thiết kế thoát nước: nước thải từ chậu rửa thoát theo đường ống PVC d=60mm vào bể xử lý nước thải chung của trạm y tế xây mới. Nước mưa từ mái thoát xuống sân bằng đường ống PVC d=110mm.

- Thiết kế chống sét: kim thu sét dùng thép tròn đường kính d=16mm dài 1m; dây dẫn sét dùng dây thép tròn đường kính d=10mm. Dây nối đất dùng dây thép tròn d=20mm. Cọc tiếp địa sử dụng thép hình L(63x63x6)mm dài 2,5m đặt sâu cách mặt đất 1,0m. Điện trở nối đất $R_{nd} \leq 10\Omega$.

- Thiết kế phòng cháy, chữa cháy: mỗi tầng bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy bằng kim loại tại trục B:(2-3); kích thước tủ (600x800x180)mm, mỗi tủ chứa 02 bình bột MFZL4 (4kg) và 02 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

11.2.4.2. Các hạng mục phụ trợ

a) Nhà vệ sinh

- Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (3,6x5)m; chiều cao nhà 3,3m; chiều cao tôn nền 0,15m. Mái bằng lát gạch đất nung.

- Thiết kế kết cấu: móng đơn bê tông cốt thép mác 200, kết hợp móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; hệ cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50.

- Công tác hoàn thiện: nền nhà lát gạch ceramic chống trơn kích thước (300x300)mm, sàn mái lát gạch đất nung kích thước (400x400)mm. Tường lát gạch men kích thước 300x600mm cao 2,4m. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi

măng cát mác 50, dày 15mm; trát trần bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 15mm; sơn hoàn thiện 01 nước lót 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Giải pháp thiết kế cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện được lấy từ tủ điện nhà trạm y tế xây mới đến tủ điện nhà vệ sinh bằng dây CU/XLPE/PVC/PVC (2x1,5)mm². Tủ điện cấp đến các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC/PVC (2x1,5)mm². Toàn bộ hệ thống điện đi ngầm tường, tủ điện có aptomat bảo vệ. Chiếu sáng phòng vệ sinh sử dụng đèn led ốp trần công suất 18w.

- Thiết kế cấp nước: nước cấp cho nhà vệ sinh được lấy từ téc nước của nhà trạm y tế xây mới. Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R d=32mm, d=20mm.

- Thiết kế thoát nước: nước từ xí, tiểu theo đường ống PVC d=110mm thoát vào bể tự hoại. Nước sàn và nước từ lavabo được thoát theo đường ống PVC d=90mm vào bể tự ngầm. Nước mưa từ mái thoát trực tiếp xuống sân bằng ống PVC d=90mm.

+ Bể tự hoại: đặt trước nhà vệ sinh, cách nhà vệ sinh 2m. Bể đặt ngầm, kích thước bể (2,4x1,8x1,35)m; đáy và nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát trong bể bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 1,5cm; láng đáy bể bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 2cm.

+ Bể tự ngầm: đặt trước nhà trạm và cách nhà trạm 1m. Bể đặt ngầm, kích thước bể (2,2x1,4x2,05)m; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; đáy bể kết cấu từ trên xuống gồm than củi dày 20cm, than xỉ dày 20cm, gạch vỡ (30x30)mm dày 20cm, gạch vỡ (60x60)mm dày 20cm, gạch xếp dày 40cm.

+ Bể xử lý nước bẩn: đặt cạnh bể tự ngầm, trước nhà trạm cách nhà trạm 1m. Bể đặt ngầm kích thước bể (2x1,5x2,2)m; nắp bể bằng bê tông cốt thép mác 200; thành bể xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát trong bể bằng vữa xi măng cát mác 75, dày 2cm.

b) Nhà chứa rác

- Thiết kế kiến trúc: công trình cao 01 tầng, mặt bằng nhà hình chữ nhật, kích thước theo tim tường (3,3x2,5)m; chiều cao nhà 4,5m; chiều cao tôn nền 0,36m. Mái dốc lợp tôn dày 0,4mm.

- Thiết kế kết cấu: móng xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50; giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200; tường nhà xây gạch bê tông không nung vữa xi măng cát mác 50. Kết cấu đỡ mái bằng xà gồ thép hộp tiết diện (30x60)mm dày 1,1mm đặt trên tường thu hồi.

- Công tác hoàn thiện: nền nhà lát gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường trong và ngoài nhà trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 15mm; toàn bộ tường trong và ngoài nhà sơn 01 nước lót, 02 nước phủ. Cửa đi sử dụng thép hộp.

- Giải pháp thiết kế cấp điện: dây dẫn cấp điện cho hạng mục công trình sử dụng dây CU/PVC tiết diện $(2 \times 1,5) \text{mm}^2$ đến bảng điện đặt trong nhà.

- Thiết kế thoát nước mưa: nước mưa từ mái thoát trực tiếp xuống sân bê tông.

c) Sân, tường rào

- Sân bê tông (diện tích 278m^2): kết cấu từ trên xuống dưới gồm: bê tông xi măng mác 150 dày 10cm; ni lông chống thấm, nền đất tự nhiên.

- Tường rào xây mới (tại vị trí đoạn F, G, H, I dài 13m) móng và trụ tường rào xây bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50. Tường rào xây mới bằng gạch không nung vữa xi măng cát mác 50, trát bằng vữa xi măng cát mác 75 dày 1,5cm. Sơn hoàn thiện bằng sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.

11.3. Trạm y tế xã Khánh Khê

11.3.1. Tổng mặt bằng xây dựng

Trên khu đất Trạm y tế xã Khánh Khê có diện tích 1.980m^2 (trong đó: diện tích $1.231,74 \text{m}^2$ là phần mở rộng, bổ sung diện tích của khu đất Trường Mầm non xã Khánh Khê), thực hiện cải tạo các hạng mục công trình, vị trí các công trình:

- Nhà Trạm y tế hiện trạng cao 01 tầng, tại phía Đông của khu đất, mặt đứng chính hướng Tây.

- Khối nhà lớp học mầm non thực hiện cải tạo, gồm 02 dãy liền kề cao 01 tầng tại phía Nam của khu đất, mặt đứng chính hướng Bắc, gồm: dãy nhà 02 phòng học (nhà A), diện tích xây dựng 157m^2 ; dãy nhà 02 phòng học (nhà B), diện tích xây dựng 190m^2 .

Các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc chính đạt được như sau: mật độ xây dựng 26%; hệ số sử dụng đất 0,26 lần; số tầng cao 01 tầng.

11.3.2. Giải pháp thiết kế các hạng mục công trình

a) Cải tạo dãy nhà 02 phòng học (nhà A) thành các phòng: kho thuốc + thiết bị y tế; quầy thuốc; phòng trực; phòng hành chính; phòng vệ sinh. Nội dung cải tạo như sau:

- Phá dỡ phòng kho tại vị trí trục (A-B):(2-5) làm sảnh hành lang, xây bổ sung bậc tam cấp tại vị trí trục A:(2-5). Bậc xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; mặt bậc, cổ bậc láng granito.

- Tại vị trí trục 2': Phá dỡ lò sưởi trong phòng; xây bít cửa đi có kích thước $(1,2 \times 2,3) \text{m}$; cửa sổ kích thước $(0,7 \times 1,5) \text{m}$, xây bổ sung tường ngăn tại vị trí trục C:(1-2') làm quầy thuốc và phòng kho thuốc + thiết bị y tế. Bổ sung móng gạch cho tường xây mới bằng gạch bê tông không nung, vữa xi măng cát mác 75, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200. Tường xây bằng gạch không nung, trát bằng vữa xi măng cát mác 50; sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Tại vị trí trục 5': Phá dỡ lò sưởi trong phòng và tường cao kích thước $(1,3 \times 2,3) \text{m}$; xây bít cửa đi có kích thước $(1,2 \times 2,3) \text{m}$ và cửa sổ kích thước

(0,7x1,5)m làm phòng hành chính. Tường xây bằng gạch không nung; trát bằng vữa xi măng cát mác 50; sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Tại vị trí trục B phá tường làm cửa đi kích thước (1,2x2,5)m và cửa sổ kích thước (0,7x1,7)m; xây bổ sung tường tại vị trí trục C:(2'-5') và trục (C-D):(2'-5') làm phòng trực và phòng vệ sinh. Bổ sung móng gạch cho tường xây mới bằng gạch bê tông không nung, vữa xi măng cát mác 50, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200. Tường xây bằng gạch không nung, trát bằng vữa xi măng cát mác 50; sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền hiện trạng, lát lại nền nhà bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm, ốp chân tường bằng gạch (120x600)mm. Phòng vệ sinh hạ cốt 50mm sau đó lát gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; tường ốp gạch ceramic kích thước (300x450)mm cao 3,15m; trần nhựa tấm thả khung kích thước tấm (600x600)mm. Cạo toàn bộ sơn dầm, trần, tường trong và ngoài nhà. Sơn hoàn thiện lại tường trong và ngoài nhà 01 nước lót, 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép định hình sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Cải tạo lại toàn bộ hệ thống cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện được lấy từ hệ thống điện hiện trạng cấp đến tủ điện tổng bằng dây CU/XLPE/PVC (2x10)mm². Từ tủ điện tổng cấp điện đến tủ điện phòng bằng dây CU/PVC/PVC (2x4)mm²; từ tủ điện phòng cấp đến các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm², CU/PVC/PVC (2x1,5)mm². Toàn bộ hệ thống điện đi ngầm tường, mỗi tủ điện có aptomat bảo vệ. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led bán nguyệt, chiếu sáng hành lang, phòng vệ sinh sử dụng đèn led ốp trần công suất 18w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m.

- Cải tạo hệ thống cấp nước: nước cấp cho công trình được lấy từ nguồn nước giếng khoan có sẵn sử dụng máy bơm (Q=2m³/h, H=9m) lên téc nước (dung tích 2m³) đặt trên sàn mái nhà vệ sinh xây mới. Nước cấp xuống các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa hàn nhiệt PP-R d=25mm.

- Cải tạo hệ thống thoát nước: nước từ xí, tiểu theo đường ống PVC d=110mm thoát vào bể tự hoại xây mới. Nước sàn và nước từ lavabo được thoát theo đường ống PVC d=90mm vào bể tự ngầm. Nước mưa từ mái thoát trực tiếp xuống sân bằng ống PVC d=110mm.

- Cải tạo hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy ngoài hành lang, mỗi tủ chứa 02 bình bột MFZ4 (4kg) và 02 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

b) Cải tạo dãy nhà 02 phòng học (*nhà B*) thành các phòng: lưu bệnh nhân thường; phòng tiêm; phòng khám; phòng y dược học cổ truyền; phòng sơ cấp cứu; phòng tư vấn tuyên truyền. Nội dung cải tạo như sau:

- Phá dỡ lò sưởi tại vị trí trục 4. Đục tường tại các vị trí sau: trục D:(1-2) và D:(6-7) làm cửa đi với kích thước cửa (1,2x2,7); trục 2:(D-E) làm cửa đi với kích thước cửa (1,1x2,7)m; trục C:(2-3) và trục C:(5-6) làm cửa sổ với kích thước cửa (1,2x1,678)m. Trát hoàn thiện tường bằng vữa xi măng cát mác 50; sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Xây bổ sung tường ngăn tại vị trí trục 3 và trục 5; xây bít cửa đi tại vị trí trục 2, trục 6 với kích thước (1,2x2,6)m và (1,2x2,3)m. Bổ sung móng gạch cho tường xây mới bằng gạch bê tông không nung, vữa xi măng cát mác 50, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200. Tường xây bằng gạch không nung, trát bằng vữa xi măng cát mác 50; sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền hiện trạng, lát lại nền nhà bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường các phòng sơ cấp cứu, phòng tiêm ớp gạch ceramic kích thước (300x600)mm cao 3m. Cạo toàn bộ sơn dầm, trần, tường trong và ngoài nhà. Sơn hoàn thiện lại tường trong và ngoài nhà 01 nước lót, 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép định hình sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Cải tạo lại toàn bộ hệ thống cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện được lấy từ hệ thống điện hiện trạng cấp đến tủ điện tổng bằng dây cáp điện hạ thế 300/500 CU/PVC/PVC (2x16)mm². Từ tủ điện tổng cấp điện đến tủ điện phòng bằng dây CU/PVC/PVC (2x6)mm²; từ tủ điện phòng cấp đến các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm², CU/PVC/PVC (2x1,5)mm². Toàn bộ hệ thống điện đi ngầm tường, mỗi tủ điện có aptomat bảo vệ. Chiếu sáng các phòng sử dụng đèn tuýp led đôi, chiếu sáng hành lang, phòng vệ sinh sử dụng đèn led ớp trần công suất 18w. Thông gió nhân tạo dùng quạt trần sải cánh 1,4m.

- Thiết kế cấp, thoát nước: lắp đặt chậu rửa tại phòng tiêm, phòng khám và phòng sơ cấp cứu. Nước được lấy từ téc nước đặt trên sàn mái nhà vệ sinh xây mới. Nước cấp đến chậu rửa bằng ống PPR d=20mm.

- Thiết kế thoát nước: nước thải từ chậu rửa thoát theo đường ống PVC d=60mm vào bể xử lý nước thải xây mới của Trạm Y tế.

- Thiết kế phòng cháy, chữa cháy: bố trí 01 tủ chứa bình chữa cháy ngoài hành lang, mỗi tủ chứa 02 bình bột MFZ4 (4kg) và 02 bình MT3 (4kg); biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy được thiết kế đồng bộ.

c) Cải tạo nhà trạm y tế hiện trạng (nhà D) 01 tầng thành phòng đê, phòng tiết trùng và phòng kế hoạch hoá gia đình. Nội dung cải tạo như sau:

- Phá dỡ tường tại vị trí trục E:(2-3), trục (2-3):(C-E), trục C:(1-2), trục 2. Xây bổ sung tường tại vị trí trục 3:(C-E); xây bít cửa đi vị trí trục B kích thước (1,2x2,1)m và (2.4x2.1)m và tại trục 2, trục D kích thước cửa (0,88x2,3)m. Bổ sung móng gạch cho tường xây mới bằng gạch bê tông không nung, vữa xi măng cát mác 50, giằng móng bằng bê tông cốt thép mác 200. Tường xây bằng gạch không nung, trát bằng vữa xi măng cát mác 50; sơn hoàn thiện 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Phá dỡ toàn bộ gạch lát nền hiện trạng, lát lại nền nhà bằng gạch ceramic kích thước (600x600)mm. Tường các phòng ớp gạch ceramic kích thước (300x600)mm cao 3,24m. Thay trần nhựa bằng trần nhôm tấm thả kích thước (600x600)mm. Cạo toàn bộ sơn dầm, trần, tường trong và ngoài nhà. Sơn hoàn thiện lại tường trong và ngoài nhà 01 nước lót, 02 nước phủ. Toàn bộ cửa đi, cửa sổ các phòng sử dụng cửa thép định hình sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm.

- Cải tạo lại toàn bộ hệ thống cấp điện, chiếu sáng: nguồn điện được lấy từ hệ thống điện hiện trạng cấp đến tủ điện phòng bằng dây CU/PVC/PVC (2x6)mm². Tủ điện phòng cấp đến các thiết bị sử dụng điện bằng dây CU/PVC/PVC (2x2,5)mm², CU/PVC/PVC (2x1,5)mm². Toàn bộ hệ thống điện đi ngầm tường, mỗi tủ điện có aptomat bảo vệ.

- Thiết kế cấp nước: lắp đặt chậu rửa tại phòng tiết trùng. Nước được lấy từ téc nước đặt tại mái nhà vệ sinh xây mới. Nước cấp đến chậu rửa bằng ống PP-R d=25mm.

- Thiết kế thoát nước: nước thải từ chậu rửa thoát theo đường ống PVC d=60mm vào bể xử lý nước thải xây mới của trạm y tế.

12. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 8.499.827.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 7.125.482.886 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 223.221.946 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 666.150.997 đồng;
- Chi phí khác: 88.839.523 đồng;
- Chi phí dự phòng: 396.131.532 đồng.

13. Thời gian thực hiện dự án: năm 2022-2023.

14. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 7.500.000.000 đồng.

- Vốn ngân sách huyện: 999.827.000 đồng.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Văn Quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền